

Số: 11/2021/QĐST-KDTM

TP. Sóc Trăng, ngày 31 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21/5/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A, địa chỉ: phường TC, quận BD, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Dương Thị Phượng Nh, cán bộ pháp chế của Ngân hàng A, chi nhánh tỉnh Sóc Trăng.

2/. Bị đơn: Công ty B. Địa chỉ trụ sở: phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện hợp pháp:* Bà Huỳnh Ngọc Tr – là chủ tịch kiêm giám đốc Công ty.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Bà Trần Thị Tuyết H, địa chỉ: phường XK, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

3/. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Nguyễn Minh Tr. Địa chỉ: Khóm S, Phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Nguyễn Minh Tr:* Bà Trần Thị Tuyết H, địa chỉ: phường XK, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

2/. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Công ty B thừa nhận có vay và còn nợ Ngân hàng A theo Hợp đồng tín dụng số 7600-LAV-201901658 ký ngày 27/12/2019 (hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/HĐSĐBS ngày 28/9/2020) và giấy nhận nợ số 76600-LDS-190004563 ngày 30/12/2019, tổng cộng gốc và lãi là 22.928.493.151 đồng (hai mươi hai tỷ chín trăm hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn một trăm năm mươi một đồng). Trong đó: Nợ gốc: 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ), nợ lãi là 2.928.493.151 đồng (hai tỷ chín trăm hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn một trăm năm mươi một đồng), nợ trong hạn 2.928.493.151 đồng (hai tỷ chín trăm hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn một trăm năm mươi một đồng) và quá hạn là 00 đồng.

2.2/. Công ty B và ông Phạm Nguyễn Minh Tr thừa nhận tài sản đảm bảo nợ vay của Hợp đồng tín dụng số 7600-LAV-201901658 ký ngày 27/12/2019 là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 731747 số vào sổ CT00454 do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/3/2011 cho ông Phạm Nguyễn Minh Tr (thửa đất số 2904, tờ bản đồ số 2, diện tích 8.713,2m<sup>2</sup> đất cơ sở sản xuất kinh doanh) tọa lạc phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 983/HĐTC ngày 25/12/2019 được ký giữa Ngân hàng A và ông Phạm Nguyễn Minh Tr.

2.3/. Công ty B đồng ý trả các khoản tiền còn nợ nêu trên cho Ngân hàng A như sau: Trả một lần vào ngày 31/7/2021.

Địa điểm trả tiền tại Ngân hàng A, Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày 22/5/2021, Công ty B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà Công ty B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.

2.4/. Trường hợp Công ty B không trả nợ cho Ngân hàng A theo thỏa thuận thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 731747 số vào sổ CT00454 do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/3/2011 cho ông Phạm Nguyễn Minh Tr (thửa đất số 2904, tờ bản đồ số 2, diện tích 8.713,2m<sup>2</sup> đất cơ sở sản xuất kinh doanh) tọa lạc phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 983/HĐTC ngày 25/12/2019 được ký giữa Ngân hàng A và ông Phạm Nguyễn Minh Tr.

2.5/. Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Ngân hàng A đồng ý chịu 50% án phí là 32.732.123 đồng (ba mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi hai ngàn, một trăm hai mươi ba đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Ngân hàng A đã nộp là 64.883.100 đồng theo biên lai số AA/2017/0004945 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Trả lại cho Ngân hàng A số tiền 32.150.977 đồng.

+ Công ty B đồng ý chịu 50% án phí là 32.732.123 đồng.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng A đồng ý chịu 1.450.000 đồng. Ngân hàng A đã nộp xong chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Trúc Phương**